TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2018.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Vi Thị Khiểu**
2. Bà **Lô Thị Loan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Vi Thị Khuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông: **Xeo Văn Toàn**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vi Thị M**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khối H, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh NA. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trần Nhật K**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khối H, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh NA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình giải quyết có tại hồ sơ vụ án thì nguyên đơn chị Vi Thị M trình bày: Chị và anh Trần Nhật K kết hôn trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn MX, huyện KS, tỉnh NA. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng chung sống thì hai bên càng bộc lộ những tính cách không hòa hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, căng thẳng, anh Trần Nhật K không chịu quan tâm xây dựng gia đình thường xuyên chửi bới, xúc phạm vợ, hiện tại hai người đã sống ly thân. Thấy rằng vợ chồng hiện tại không còn tình cảm, nếu tiếp tục chung sống thì sẽ không có tương lai,

hạnh phúc nên chị Vi Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Trần Nhật K.

Về con: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Huyền M sinh ngày 04/10/2013. Quá trình giải quyết, chị Vi Thị M yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Trần Nhật K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa chị Vi Thị M đã rút yêu cầu cấp dưỡng, chỉ yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành niêm yết, triệu tập hợp lệ lần thứ hai và xác minh về sự có mặt của anh Trần Nhật K tại địa phương, tuy nhiên bị đơn cố tình trốn tránh không nhận giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Vi Thị M và anh Trần Nhật K được ly hôn nhau. Về con, giao con cho chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nên đề nghị tòa án không xem xét. Về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đánh giá khách quan các chứng cứ tài liệu và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vi Thị M yêu cầu ly hôn với anh Trần Nhật K có hộ khẩu thường trú tại Khối H, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh NA, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn anh Trần Nhật K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 .

[2] Về hôn nhân: Chị Vi Thị M và anh Trần Nhật K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay vợ chồng không còn hạnh phúc do tính cách hai bên không hòa hợp, anh Trần Nhật K thường xuyên chủi bới, xúc

phạm, thấy rằng nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân cũng sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Như vậy chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đủ cơ sở để quyết định cho chị Vi Thị M và chị Trần Nhật K được ly hôn nhau.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Trần Huyền M sinh ngày 04/10/2013, quá trình giải quyết, phía nguyên đơn chị Vi Thị M đề nghị được nuôi con và yêu cầu anh Trần Nhật K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có quan điểm gì trước yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng do cháu Trần Huyền M còn nhỏ nên việc để cháu ở với mẹ sẽ có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho cháu cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung là Trần Huyền M sinh ngày 04/10/2013 cho chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn anh Trần Nhật K.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vi Thị M là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Trần Nhật K.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Huyền M sinh ngày 04/10/2013 cho chị Vi Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Nhật K.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Buộc chị Vi Thị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo liên lai số 0001263 ngày 27/6/2018 tại Chị cục Thi hành án huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

5. Tuyên bố nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- UBND TT Mường Xén (nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc